TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 09/3/2018.

V/v: "Ly hôn" giữa chị Đỗ Thị Cẩm N

và anh Đinh Văn Ph.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Sơn;

2. Ông Dương Văn Hai.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khôi – Thư ký Tòa án – Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quí – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 274/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Cẩm N, sinh năm: 1991, địa chỉ: Số 164/4, ấp Thạnh Thới Đ, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Đinh Văn Ph, sinh năm: 1987, địa chỉ: Số 1/2, ấp Đại Th, xã Thạnh Ph, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/12/2017, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đỗ Thị Cẩm N trình bày:

Chị và anh Đinh Văn Ph tự nguyện kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Ph cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 02/11/2010. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, có được một con chung là Đinh Trường Khả Hân, sinh ngày 24/5/2012.

Từ sau năm 2012, chị và anh Ph cảm thấy không hợp nhau về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra bất hòa, không có hạnh phúc. Anh Ph không có công việc ổn định, không lo làm ăn mà thường xuyên tham gia đánh bạc. Chị có nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh Ph không thay đổi mà còn đánh đập chị. Anh Ph có cam kết với chị là sẽ thay đổi và lo làm ăn nhưng anh Ph vẫn không thay đổi mà ngày càng ham mê cờ bạc hơn. Chị đã chịu đựng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc trong một thời gian dài. Chị cảm thấy không còn hạnh phúc, không ai còn quan tâm ai. Do đó, chị và anh Ph đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Văn Ph.

Về con chung: Có 01 con chung là Đinh Trường Khả H, sinh ngày 25/4/212. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị và anh Ph không có nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 09/02/2018 và trong quá trình tố tụng bị đơn Đinh Văn Ph trình bày:

Anh Ph thống nhất lời trình bày của chị Cẩm N về điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn và họ tên, ngày, tháng, năm sinh của con chung như chị Cẩm Nang đã trình bày. Anh thừa nhận trong thời gian chung sống với chị N anh có ham chơi cờ bạc, có hâm dọa, đánh đập chị Cẩm N. Anh có ký vào tờ cam kết hữa sẽ thay đổi không ham chơi cờ bạc, sống tốt để lo hạnh phúc cho vợ và con. Nhưng không vì vậy mà anh không lo cho vợ con. Hiện nay anh đã có việc làm ổn định; lương hàng tháng khoảng 5.000.000đ (Năm triệu đồng), có thể trang trải chi phí sinh hoạt gia đình và lo cho vợ cho con. Anh thừa nhận trong lúc nóng giận anh có hăm dọa và đánh đập chị Cẩm N nhưng anh vẫn biết thương vợ, thương con và cố gắng sửa sai để lo cho gia đình. Hiên nay anh vẫn còn yêu thương vợ, con

nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Cẩm N. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cẩm N thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Cẩm N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung anh không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung; anh và chị N không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chưa ghi nhận tài liệu, chứng cứ cụ thể mà đương sự đã cung cấp là chưa đầy đủ.

Bị đơn Đinh Văn Ph không đến tòa để tham gia phiên tòa là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Căn cứ vào các điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị Cẩm N. Chị Cẩm N được ly hôn với anh Đinh Văn Ph. Chị Cẩm N không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về con chung: Chị Cẩm N được trực tiếp nuôi con chung là Đinh Trường Khả H, sinh ngày 24/5/2012; ghi nhận việc chị Cẩm N không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Cẩm N và anh Ph không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị Cẩm N và anh Ph trình bày không có nợ chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào đơn xin ly hôn của chị Đỗ Thị Cẩm N thì vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp là Hôn nhân và gia đình, về việc "Ly hôn" và thuộc thẩm

quyền giải quyết của Toa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét việc anh Ph vắng tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Đinh Văn Ph đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng anh Ph vẫn không đến, việc vắng mặt không rõ lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Ph theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Cẩm N và anh Đinh Văn Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng không bên nào bị lừa dối hoặc ép buộc, cả hai đều có đủ điều kiện kết hôn và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Cẩm N Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi kết hôn chị Cẩm Nang và anh Ph có thời gian sống hạnh phúc không lâu thì đã phát sinh mâu thuẩn. Chị Cẩm N, anh Ph và gia đình hai bên không tìm cách giải quyết mâu thuẫn để vun đắp tình cảm vợ chồng giữa chị Cẩm N và anh Ph mà khi mâu thuẫn xảy ra thì chị Cẩm N bỏ về quê chị Cẩm N sống. Trong thời gian này anh Ph cũng theo chị Cẩm N và con về quê chị Cẩm N sống. Tuy nhiên, với tính ham mê cờ bạc, anh Ph vẫn không thay đổi. Anh Ph không nhận thức được việc mình có vợ và con nên vẫn cứ ham vui với nhu cầu cá nhân mà không chăm lo đời sống vợ con và gia đình. Mặt khác, anh Ph còn hăm dọa, đánh đập chị Cẩm N. Mặc dù chưa xảy ra thương tích đáng kể nhưng đây cũng là một hành vi bạo hành, gây tổn thương rất lớn về tinh thần của chị Cẩm N. Tại Tòa chị Cẩm N xác định đã từ lâu chị không còn tình cảm gì với anh Ph nên kiên quyết ly hôn. Anh Ph không đồng ý ly hôn với chị Cẩm N nhưng cũng không đưa ra được hướng giải quyết cho mâu thuẫn giữa hai người.

Mặt khác, theo nội dung biên bản xác minh ngày 30/01/2018 đối với bà Nguyễn Thị Bắc là mẹ ruột của anh Ph thì anh Ph và chị Cẩm N có nhiều lần xảy ra mâu thuẫn rồi hàn gắn trở lại nhưng hiện nay anh Ph và chị Cẩm N mỗi người sống một nơi, bà có khuyên ngăn vợ chồng đoàn tụ nhưng đến nay vẫn không đoàn tụ được cuộc sống vợ chồng. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Cẩm N và anh Ph đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Cẩm N yêu cầu được ly hôn với anh Ph là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị Cẩm N không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về con chung: Chị Cẩm N và anh Ph có 01 con chung tên Đinh Trường

Khả H, sinh ngày 24/5/2012. Chị Cẩm Nang yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ lúc chị Cẩm Nang và anh Ph sống ly thân cho đến nay, chị Cẩm N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khả H. Anh Ph thường xuyên đi làm nên không đủ thời gian đến thăm nom con chung. Vì vậy, anh Ph không có điều kiện chăm sóc con chung tốt hơn chị Cẩm N. Do đó, việc chị Cẩm Nang có yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận việc chị Cẩm N không yêu cầu anh Ph cấp đưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Chị Cẩm N và anh Ph trình bày hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Cẩm N và anh Ph trình bày không có nợ chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Chị Đỗ Thị Cẩm N phải nộp án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, Điều 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56,58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị Cẩm N. Chị Cẩm Nang được ly hôn với anh Đinh Văn Ph. Chị Cẩm N không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về con chung: Chị Cẩm N được trực tiếp nuôi con chung là Đinh Trường Khả H, sinh ngày 24/5/2012; Ghi nhận việc chị Cẩm N không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Ph vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ.

3. Về tài sản chung: Chị Cẩm N và anh Ph tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Cẩm N bà anh Ph trình bày không có nợ chung nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Đỗ Thị Cẩm N phải nộp số tiền là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu số 0014208 ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/3/2018), đương sự vắng mặt tại phiên Tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bến Tre;
-VKSND huyện P;
-Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
-Ủy ban nhân xã Thạnh Ph, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đào Hồng Vân